TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
TỈNH HÀ GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 08/2022/HSST
Ngày 24 - 8 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa*:* Ông Cao Danh Nhân

+ Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lệnh Xuân Chính, bà Đào Thị Hà

+ Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Hữu Toàn - Thư ký Tòa án.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Lý Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2022/TLST-HS, ngày 27 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2022, đối bị cáo:

Họ và tên**: Vàng Mí S** ; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; sinh ngày 01/01/1991, tại xã L, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Làm ruộng; chức vụ (đảng, chính quyền, đoàn thể): không; trình độ văn hoá: 2/12; con ông Vàng Xế L, sinh năm 1954 và bà Thào Thị K (đã chết); Gia đình có 09 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ năm; có vợ là Cháng Thị P, sinh năm 1989 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không. Hiện nay bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Lan – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Giang. Có mặt

- *Nguyên đơn dân sự:* UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang do ông Nguyễn Việt T, chức vụ: Chủ tịch UBND xã làm đại diện

Người được ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T, chức vụ: Phó chủ tịch UBND xã Q, huyện Q. Có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Vàng Ca S, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Có mặt

+ Vàng Mí L, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Có mặt

- *Người làm chứng:* Cháng Thị P, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- *Người phiên dịch:* Bà Vương Thị H; Địa chỉ: Tổ 2 thị trấn T, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vàng Mí S, Vàng Ca S, Vàng Mí L là anh em ruột trong gia đình cùng trú tại thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang.Vào khoảng tháng 02/2022, Vàng Mí đến nhà Vàng Ca S chơi thì S kể cho Sbiết việc đã cùng với Vàng Mí cưa đổ cây gỗ Nghiến (đã chết) thuộc khu rừng phòng hộ mục đích để lấy gỗ sửa nhà và làm củi. Sau khi nghe S kể, Sinh không nói gì và đã nảy sinh ý định khai thác cây gỗ đó để làm thớt bán lấy tiền. Ngày hôm sau, S một mình mang máy cưa xăng lên để khai thác, khi lên đến nơi S thấy cây Nghiến đã bị cưa phần gốc, phần thân cây đổ xuống vẫn còn nguyên. Sau đó S dùng cưa xăng để cưa thân cây thành 04 đoạn, mỗi đoạn dài khoảng 03m, đoạn ngọn cây dài khoảng 20m, sau khi cắt xong thành từng đoạn, dùng cưa xăng cưa khúc thứ hai tính từ phía gốc lên thành từng cục với mục đích để làm thớt mang đi bán, phần gỗ thừa S bảo vợ là Cháng Thị P đưa về nhà làm củi đun. Toàn bộ quá trình cưa gỗ làm thớt, S tự làm một mình, không bàn bạc hay kể cho ai biết. Trong 02 ngày S cưa được 20 cái thớt có đường kính từ 35cm đến 40cm, dầy 07cm sau đó mang đi bán cho một người không biết tên, tuổi và địa chỉ, bán với giá 1.800.000đ (một triệu tám trăm nghìn đồng). Khoảng một tháng sau, một mình Vàng Mí S dùng cưa xăng tiếp tục khai thác cây Nghiến trên khu vực nương ngô của Vàng Ca S, cách cây Nghiến mà S cưa đổ khoảng 50m để làm thớt đem bán. Cây Nghiến này có đường kính 01m, cao 20m, sau khi cưa đổ xong do sợ phát hiện S đi về nhà. Khoảng 03 tuần sau, S mang cưa xăng lên cưa thân cây Nghiến trên thành 04 đoạn, nhưng chưa kịp khai thác thì bị lực lượng chức năng phát hiện.

Kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 16/3/2022 đã xác định khối lượng cây gỗ Nghiến do Vàng Mí S trực tiếp cưa đổ có tọa độ là E447083/N2543193, lô 9, khoảnh 2, tiểu khu 52D thuộc rừng phòng hộ tự nhiên và được cắt thành 04 đoạn có kích thước khác nhau, ngoài ra còn bao gồm phần ngọn và các cành bị gãy rời có tổng khối lượng là cả cây là 17,921m^3.

Cây Nghiến do Vàng Ca S và Vàng Mí L cưa đổ thuộc rừng phòng hộ tự nhiên, có tọa độ là E447150/N2543170, thuộc lô 12, khoảnh 2, tiểu khu 52D cũng được cắt thành 04 đoạn có kích thước khác nhau, có 02 đoạn đã bị khai thác hết còn lại 02 đoạn có tổng khối lượng là 4,575m^3.

Kết quả xác định hiện trường ngày 17/3/2022 đã phát hiện thu giữ 39 cục gỗ Nghiến có trọng lượng 1.149kg tương đương 1,149m^3 gỗ tại khu vực nhà của

Vàng Mí S, Vàng Ca S và Vàng Mí L. Trong đó tại nhà của S là 20 cục có khối lượng 0,599 m^3, tại nhà S 06 cục có khối lượng 0,152m^3 và tại nhà là 13 cục có khối lượng 0,398m^3.

Quá trình điều tra đã xác định được Vàng Mí S đã trực tiếp khai thác 01 cây gỗ Nghiến có khối lượng 17,921m^3 và khai thác phần cây gỗ Nghiến của Vàng Ca S, Vàng Mí L cắt đổ trước đó là 0,599 m^3. Tổng khối lượng gỗ Nghiến mà S đã khai thác trái phép là 18,420m^3, còn số gỗ Nghiến mà S khai thác làm thớt đem đi bán không thu hồi được nên không có căn cứ để xác định khối lượng. Cơ quan CSĐT Công an huyện Q đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Vàng Mí S về tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 232 Bộ luật Hình sự.

Đối với Vàng Ca S và Vàng Mí L đã có hành vi khai thác gỗ Nghiến tại vị trí có tọa độ E447150/N2543170, lô 12, khoảnh 2, tiểu khu 52D thuộc khu rừng phòng hộ, không liên quan đến cây gỗ Nghiến mà Vàng Mí S khai thác có tọa độ là E447083/N2543193, lô 9, khoảnh 2, tiểu khu 52D nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Q đã ra quyết định tách vụ án hình sự để khởi tố bị can Vàng Ca S và Vàng Mí L về tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản để xử lý ở vụ án khác.

Tại bản kết luận giám định số 185/CRN-VP ngày 22/4/2022 của Viện nghiên cứu Công nghiệp rừng, kết luận 22,496m^3 gỗ tại hiện trường (gồm 17.921m^3 cây gỗ Nghiến của S khai thác và 4.575m^3 cây gỗ Nghiến do S và L khai thác) và 1,149m^3 gỗ thu giữ tại nhà của Vàng Mí S, Vàng Ca , Vàng Mí L là đồng nhất một chủng loại gỗ, có tổng khối lượng là 23,645m^3. Tên Việt Nam gọi là Nghiến, thuộc nhóm IIA của *"Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm"* ban hành kèm theo Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22 / 9 / 2021 của Chính phủ.

Kết quả định giá tài sản số lượng gỗ của Vàng Mí S đã khai thác: 01 cây Nghiến có khối lượng 17,921m^3 là 35.842.000 đồng *(Ba mươi năm triệu tám trăm bốn mươi hai nghìn đồng)*; 20 khúc gỗ Nghiến có khối lượng là 0,599m^3 là 1.198.000 đồng *(Một triệu một trăm chín mươi tám nghìn đồng)*. Tổng giá trị giá là: 37.040.000 đồng (Ba mươi tám triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng)

Tang vật vụ án bị thu giữ:

+ 01 máy cưa màu cam, nhãn hiệu HUSQVARNA, máy cưa cũ đã qua sử dụng.

+ 01 chiếc rìu, cán làm bằng gỗ, phần đầu rìu làm bằng kim loại.

+ 20 khúc gỗ Nghiến có khối lượng 0,599m^3 được thu giữ tại nhà Vàng Mí S.

+ 01 cây Nghiến có tổng khối lượng là 17,921m^3.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo như cáo trạng đã truy tố và tại gia đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo đã tự giác nộp 310.000.000 đồng (ba trăm mười triệu đồng) để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự là ông Nguyễn Văn T – Phó Chủ tịch UBND xã Quyết T không đề nghị bị cáo bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả và bị cáo là người dân tộc thiểu số, ít hiểu biết pháp luật, hộ nghèo đề nghị xét xử theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKSQB ngày 25/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đã truy tố bị cáo Vàng Mí S về tội *" Vi phạm qui định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản"* theo điểm d khoản 2 Điều 232 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 232 Bộ luật Hình sự để tuyên bố bị cáo Vàng Mí S phạm tội *" Vi phạm qui định về khai thác và bảo vệ rừng và lâm sản "* và xem xét bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, đã tự giác nộp tiền để đảm bảo thi hành án được qui định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và áp dụng Điều 35 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo bằng hình thức phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 320.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Do nguyên đơn dân sự không yêu cầu nên không đề cập.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 cây Nghiến tổng khối lượng là 17,921m^3, 20 khúc gỗ Nghiến có khối lượng 0,599m^3; 01 máy cưa xăng nhãn hiệu HUSQVARNA màu cam, máy cưa cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc rìu, cán làm bằng gỗ, phần đầu rìu làm bằng kim loại.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị miễn án phí cho các bị cáo.

Trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa cho bị cáo Vàng Mí S đồng tình quan điểm của KSV tại phiên tòa xét xử về *tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản"* theo điểm d khoản 2 Điều 232 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật. Nguyên nhân dẫn đến phạm tội bị cáo hoàn cảnh điều kiện quá khó khăn, hiểu biết pháp luật hạn chế nên đã thực hiện hành vi phạm tội, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo rất ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đã tự giác nộp tiền để đảm bảo thi hành án. Từ những lập luận trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 232; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo bằng hình phạt tiền là hình phạt chính với số tiền 310.000.0000 đồng.

Tại phiên toà bị cáo S nhất trí với nội dung bào chữa của trợ giúp viên pháp lý, không có tranh luận bổ sung. Đại diện Viện kiểm sát trong phần đối đáp đã

giữ nguyên quan điểm áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền. Khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận, không yêu cầu bồi thường đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Về hành vi của bị cáo đã thể hiện: Tại phiên toà bị cáo Vàng Mí S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, vào tháng 2 năm 2022 sau khi biết en trai là Vàng Ca S và Vàng Mí L cắt đổ 01 cây gỗ nghiến, bị cáo đã tự mình dùng cưa xăng cắt 01 đoạn cây Nghiến được 20 chiếc thớt bán được 1,8 triệu đồng và 0,599m^3 mang về làm củi, sau đó tiếp tục khai thác 01 cây gỗ nghiến có khối lượng 17,921m^3 mục đích để làm thớt bán thì bị phát hiện. Vị trí 02 cây gỗ Nghiến bị cắt hạ thuộc là rừng tự nhiên, rừng phòng hộ thuộc địa phận thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Số gỗ bị khai thác thuộc nhóm IIA có tổng khối lượng là 18,420m^3, trị giá 37.040.000 đồng. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ trong vụ án. Như vậy hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *" Vi phạm qui định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản"*, tội phạm và hình phạt được quy định được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 232 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý của nhà nước về quản lý và bảo vệ rừng và lâm sản.Trong khi chủ trương của nhà nước luôn phát động phong bảo vệ rừng, giữ lấy rừng nhằm bảo vệ môi trường, bảo vệ chính cuộc sống của người dân nhưng việc khai thác gỗ trái phép của bị cáo đã gây bức xúc trong cộng đồng, gây mất trật tự trị án tại địa phương, gây thiệt hại về tài sản của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến môi trường rừng. Khi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, tuổi chịu trách nhiệm hình sự, do vậy bị cáo có đủ khả năng để nhận thức việc khai thác gỗ Nghiến bị pháp luật nghiêm cấm nhưng chỉ vì muốn có thu nhập mà không phải do lao động chính đáng, nên đã cố tình thực hiện, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Đối với bị cáo trước khi xét xử đã tự nguyện nộp số tiền 310.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án, do vậy cần áp dụng hình phạt tiền là

hình phạt chính đối với bị cáo cũng đảm bảo tính nghiêm khắc của hình phạt, đồng thời có tác dụng giáo dục, dăn đe, ngăn ngừa tội phạm.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, không có tiền án, tiền sự, nhân thân: không. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, là lao động chính trong gia đình, thuộc hộ nghèo, đã tự giác nộp tiền để tự nguyện chấp hành hình phạt. Đề nghị của Viện kiểm sát, của người bào chữa về tội danh, hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ là có cơ sở để xem xét.

[5] Xét thấy hành vi của Cháng Thị P là vợ của Vàng Mí , đã giúp Vàng Mí S vận chuyển 20 khúc gỗ Nghiến có khối lượng 0,599 m^3 đã được cắt thành nhiều khúc có hình dạng, kích thước khác nhau nhưng Cháng Thị P không được bàn bạc từ trước, không biết việc S và L cưa đổ cây Nghiến, không được nhìn thấy việc S khai thác và khi thấy chồng nói đi lấy gỗ về làm củi, thì P mới đi cùng S lấy gỗ về nhà sử dụng làm củi đun. Vì vậy hành vi của Cháng Thị P không đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, nghề nghiệp làm nương, thu nhập không ổn định cho nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nên không đề cập xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước gồm:

01 máy cưa màu cam, nhãn hiệu HUSQVARNA, 01 chiếc rìu, cán làm bằng gỗ đã qua sử dụng là công cụ phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước

+ 20 khúc gỗ Nghiến có khối lượng 0,599m^3 được thu giữ tại nhà Vàng Mí S.

+ 01 cây Nghiến có tổng khối lượng là 17,921m^3.

[9] Về án phí HSST: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, có đơn xin miến án phí cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: Vàng Mí S phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 232; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm b khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vàng Mí S 310.000.000 đồng *(Ba trăm mười triệu đồng)* được khấu trừ vào số tiền bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q ngày 09/8/2022 theo biên lai số 51AA-21P 0002205.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 45, điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự: Huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Vàng Mí S.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

01 máy cưa màu cam, nhãn hiệu HUSQVARNA đã qua sử dụng.

+ 20 khúc gỗ Nghiến có khối lượng 0,599m^3 thu giữ tại nhà Giàng Mí Sình.

+ 01 cây Nghiến có tổng khối lượng là 17,921m^3.

- Tịch thu tiêu hủy:

01 chiếc rìu, cán làm bằng gỗ đã qua sử dụng.

Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao vật chứng, tài sản giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q, tỉnh Hà Giang với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Hà Giang ngày 26/7/2022.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Vàng Mí S được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, nguyên đơn dân sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư Pháp tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Q;
- Công an huyện Q;
- Phòng PV06, PC10 Công an tỉnh HG;
- Chi cục THADS huyện Q;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã Q;
- Lưu: HS, THA phạt tù.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Cao Danh Nhân